

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 179/2007/TT-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng dân quân tự vệ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ ngày 29 tháng 04 năm 2004;

Để công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong tình hình mới;

Sau khi thống nhất với Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương (tại Công văn số 2291/BTĐKT-Vụ II ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương), Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ như sau:

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về thi đua và khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ, bao gồm: hình thức, nội dung tổ chức thi đua; các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng; quy trình, hồ sơ tiến hành xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho tập thể, cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ và tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng Dân quân tự vệ quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân, gồm:

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt;
- Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Dân quân tự vệ rộng rãi được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền, quy định tại Điều 19 Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ.
- Cán bộ Thôn đội, Xã đội, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

b) Đối với tập thể, gồm:

Các đơn vị Dân quân tự vệ nông cốt từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên.

3. Giải thích từ ngữ

a) Lực lượng Dân quân tự vệ áp dụng tại Thông tư này bao gồm lực lượng Dân quân tự vệ nông cốt và lực lượng Dân quân tự vệ rộng rãi.

- Lực lượng Dân quân tự vệ nông cốt bao gồm: Dân quân tự vệ bộ binh, Dân quân tự vệ binh chủng, Dân quân tự vệ biển; được tổ chức thành lực lượng cơ động, lực lượng tại chỗ, lực lượng dân quân thường trực ở các xã thuộc địa bàn trọng điểm có yêu cầu sẵn sàng chiến đấu cao.

- Lực lượng Dân quân tự vệ rộng rãi bao gồm: cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ Dân quân tự vệ và công dân trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh Dân quân tự vệ.

b) Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gọi chung là Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

c) Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, gọi chung là Xã đội; thôn đội, ấp đội, khóm đội, bản đội, buôn đội, sóc đội, phum đội, tổ đội, cụm đội, khu đội, gọi chung là Thôn đội.

d) Ban chỉ huy quân sự được thành lập ở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

e) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

g) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thành lập theo quyết định của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở địa phương.

4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3, Điều 4 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

a) Việc tổ chức phong trào thi đua, xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự các cấp thực hiện; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; sự chỉ đạo, quản lý của cơ quan quân sự cấp trên và phối hợp của cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp.

b) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, nếu đã được xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ thì không xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong các lĩnh vực khác, hoặc đã được xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong lĩnh vực khác thì không xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ.

c) Những trường hợp đang xem xét, đề nghị khen thưởng mà bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật hoặc có đơn thư khiếu nại tố cáo chưa được xác minh, làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng

Thực hiện theo Điều 5 của Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và những quy định cụ thể sau:

a) Bộ Quốc phòng chỉ đạo phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với Dân quân tự vệ trong phạm vi toàn quốc.

b) Các Quân khu, Quân chủng Hải quân: tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý của cấp mình.

c) Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và Xã đội: tổ chức phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

d) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: tổ chức phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng tự vệ thuộc quyền.

Phần II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

I- HÌNH THỨC, PHẠM VI TỔ CHỨC THI ĐUA.

Thực hiện theo Điều 15 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 8 Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

1. Hình thức tổ chức thi đua.

a) Thi đua thường xuyên.

Thi đua thường xuyên được tổ chức phát động vào đầu năm, nhằm phát động cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ phấn đấu thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của mỗi cá nhân hoặc tập thể.

b) Thi đua theo đợt.

Thi đua theo đợt được tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định, nhằm phát động cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ phấn đấu thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ đột xuất hoặc những nhiệm vụ khó khăn phức tạp như chiến đấu; sẵn sàng chiến đấu; phục vụ chiến đấu; diễn tập; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa v.v...

2. Phạm vi tổ chức thi đua.

Tuỳ theo tính chất, nội dung, mục tiêu thi đua, phong trào thi đua của lực lượng Dân quân tự vệ có thể tổ chức phát động với quy mô rộng trong toàn lực lượng, toàn quân khu, hoặc trong phạm vi từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc phát động thường xuyên hàng năm, chủ yếu trong phạm vi từ cấp tỉnh và tương đương, trở xuống.

II- NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA.

Thực hiện theo Điều 16 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 10 Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

1. Nội dung tổ chức thi đua trong lực lượng Dân quân tự vệ gắn liền với nội dung tổ chức thi đua trong Quân đội nhân dân và là một bộ phận của phong trào thi đua Quyết thắng.

Hàng năm, căn cứ vào nội dung phát động thi đua của Bộ Quốc phòng và căn cứ vào đặc điểm tổ chức lực lượng, yêu cầu nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ, các Quân khu, Quân chủng Hải quân, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương tổ chức thi đua trong lực lượng Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý của cấp mình. Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Xã đội xây dựng kế hoạch thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thi đua phù hợp với đặc thù tổ chức, huấn luyện, tính chất hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Dân quân tự vệ, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các nội dung tổ chức thi đua như phát động và đăng ký giao ước thi đua; tuyên truyền vận động thi đua; sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua.

2. Việc xác định chỉ tiêu thi đua phải có tính khả thi, chỉ tiêu đặt ra phải từ mức tiên tiến trở lên để từng cá nhân, tập thể nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành. Các đơn vị cần chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và các điều kiện bảo đảm cho phong trào thi đua. Tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình tiên tiến, chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm kịp thời. Việc sơ kết, tổng kết thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; bình xét thi đua, khen thưởng phải công khai; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để học tập và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

III- DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA.

1. Danh hiệu thi đua.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ, các danh hiệu thi đua áp dụng đối với lực lượng Dân quân tự vệ gồm:

a) Đối với tập thể:

- Danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

- Danh hiệu Đơn vị tiên tiến.

b) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng.

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn được xét tặng danh hiệu thi đua.

a) Đơn vị Quyết thắng.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể đơn vị Dân quân tự vệ nông cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đối với các nội dung thi hoặc kiểm tra, phải có 100% đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt khá, giỏi.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Có cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Đơn vị tiên tiến.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể đơn vị Dân quân tự vệ nông cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đối với các nội dung thi hoặc kiểm tra, phải có 100% đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 65% đạt khá, giỏi.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

c) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nông cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng; được mọi người tín nhiệm, suy tôn, xứng đáng là tấm gương học tập trong toàn quốc.

d) Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nông cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; được mọi người tín nhiệm, suy tôn, xứng đáng là tấm gương học tập trong toàn lực lượng Dân quân tự vệ.

e) Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nông cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đạt được các tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; đồng thời phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoặc áp dụng khoa học công nghệ mới, có giải pháp hữu ích cải tiến lề lối làm việc nâng cao hiệu quả học tập, công tác, lao động sản xuất; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện